TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Nguyễn Văn Hoàng.

Nguyễn Trần Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1997 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T trình bày: Bà và ông Lê Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Lê Văn Đ. Trong quá trình chung sống bà và ông Đ không

có con chung. Về tài sản chung vợ chồng tự thoả thuận, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại đơn yêu cầu không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không hoà giải và xin vắng mặt ngày 17 tháng 5 năm 2024 bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Tài sản chung vợ chồng tự thoả thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T. Cho bà Nguyễn Thị Bích T ly hôn với ông Lê Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Văn Đ. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Bích T là nguyên đơn, ông Lê Văn Đ là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Bích T và ông Lê Văn Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Lê Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Nguyễn Thị Bích T với ông Lê Văn Đ là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà T yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Lê Văn Đ. Ông Lê Văn Đại đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích T với ông Lê Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích T về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn Đ.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Bích T và ông Lê Văn Đ không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thị Bích T, ông Lê Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000đ, bà Nguyễn Thị Bích T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích T và ông Lê Văn Đ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003465 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Nguyễn Thị Bích T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều